

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÔNG BẠCH TUYẾT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300715584, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 5 năm 1998 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 14 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : +84 (028) 3975 1493 – 3765 2516
- Fax : +84 (028) 3974 4024 – 3765 2515

Công ty có Nhà máy sản xuất đặt tại địa chỉ B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất các loại băng, gạc y tế; Sản xuất các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; Sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế;
- Mua bán hàng trang trí nội thất, các loại băng, gạc y tế;
- Kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng;
- Nhà hàng;
- Mua bán lương thực, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán trang thiết bị y tế, hàng gia dụng, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hành; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp - xây dựng - điện - điện tử, hàng điện, điện tử;
- Mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp - xây dựng - điện - điện tử, hàng gia dụng, hàng điện, điện tử, hàng trang trí nội thất, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hành;
- Dịch vụ giữ xe; Hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Kinh doanh nhà ở; Cho thuê văn phòng;
- Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; Đấu giá hàng hóa;
- Sản xuất mỹ phẩm; Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ sản xuất hóa chất tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa; Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.



Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Việt Lan Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022
Ông Nguyễn Khánh Linh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2021
Ông Đoàn Văn Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Ngọc Hùng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Bà Đoàn Thị Thu Sương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Bà Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023

Số: 1.0821/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm có giá trị sổ sách là 6.049.893.074 VND (xem thuyết minh số V.18a trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Hồ Thị Kim Phi

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3136-2020-008-1

3300
C
ÁCH
ÉM TO
A
BÌNH

107
ÔN
Ở P
BẠC
T

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		204.743.364.604	232.386.817.220
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.845.036.475	15.744.998.441
1. Tiền	111		6.845.036.475	6.744.998.441
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	9.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	29.730.986.301
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	-	10.685.032.153
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	(2.315.032.153)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	-	21.360.986.301
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		159.701.445.360	149.505.989.338
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.911.256.343	30.377.421.866
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.344.397.712	393.768.095
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	123.463.463.023	117.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	7.513.684.717	5.266.155.812
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(3.531.356.435)	(3.531.356.435)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		37.004.792.229	34.735.784.428
1. Hàng tồn kho	141	V.8	37.097.414.914	34.828.407.113
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(92.622.685)	(92.622.685)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.192.090.540	2.669.058.712
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.100.456.842	1.366.954.124
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.076.182.372
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	91.633.698	225.922.216
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		91.313.444.608	91.320.327.875
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		72.603.364.334	76.475.744.343
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	71.653.132.334	75.208.768.343
- Nguyên giá	222		131.703.726.229	126.135.894.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60.050.593.895)	(50.927.125.973)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	950.232.000	1.266.976.000
- Nguyên giá	228		1.624.120.000	1.624.120.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(673.888.000)	(357.144.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.387.279.862	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	3.387.279.862	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.000.000.000	8.774.970.668
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	10.000.000.000	10.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	-	(1.225.029.332)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.322.800.412	6.069.612.864
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	5.322.800.412	6.069.612.864
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		296.056.809.212	323.707.145.095

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		133.246.228.392	126.119.242.624
I. Vốn chủ sở hữu	410		133.246.228.392	126.119.242.624
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	98.000.000.000	98.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		98.000.000.000	98.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	25.160.000.000	25.160.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	9.474.344.616	9.474.344.616
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	611.883.776	(6.515.101.992)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(6.515.101.992)	(6.515.101.992)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.126.985.768	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		296.056.809.212	323.707.145.095

Thiệu Thị Cẩm Tú
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Khánh Linh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	169.887.270.910	168.888.035.143
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	24.010.396.319	25.488.468.328
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		145.876.874.591	143.399.566.815
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	106.436.195.910	103.403.453.621
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.440.678.681	39.996.113.194
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	16.960.166.491	15.391.055.448
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	10.496.367.027	13.097.845.952
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.748.064.145	10.988.751.050
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	17.941.765.961	20.448.149.658
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	19.813.837.166	20.848.347.969
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.148.875.018	992.825.063
11. Thu nhập khác	31	VI.8	87.271.791	715.262.290
12. Chi phí khác	32	VI.9	36.553.396	54.899.929
13. Lợi nhuận khác	40		50.718.395	660.362.361
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.199.593.413	1.653.187.424
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.072.607.645	106.892.197
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	80.852.428
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.126.985.768</u>	<u>1.465.442.799</u>

Thiều Thị Cẩm Tú
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY
CỔ PHẦN
BÔNG BẠCH TUYẾT
TÂN BÌNH

Nguyễn Khánh Linh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.199.593.413	1.653.187.424
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10; V.11	9.440.211.922	8.083.205.615
- Các khoản dự phòng	03	V.2a,c	(3.540.061.485)	(1.642.343.488)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	2.633.400.000	3.674.360.273
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(16.627.882.220)	(13.264.495.533)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	10.748.064.145	10.988.751.050
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.853.325.775	9.492.665.341
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.972.324.701	(1.383.411.206)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.269.007.801)	2.057.373.133
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.006.804.720	3.093.315.091
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.013.309.734	(633.396.643)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		10.685.032.153	9.537.185.833
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, VI.5	(13.735.906.760)	(8.415.820.252)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(2.136.496.256)	(2.400.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.389.386.266	11.347.911.297
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4; V.10 V.12; V.13	(14.017.223.563)	(20.284.707.264)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	741.666.667
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(125.500.000.000)	(262.360.986.301)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		140.397.523.278	219.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6, VI.4	14.328.465.604	11.913.601.196
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		15.208.765.319	(50.990.425.702)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a	63.362.393.252	51.402.090.599
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a,b	(98.860.506.803)	(55.388.719.462)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(35.498.113.551)	(3.986.628.863)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(8.899.961.966)	(43.629.143.268)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	15.744.998.441	59.373.501.982
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	639.727
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.845.036.475	15.744.998.441

Thiệu Thị Cẩm Tú
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Khánh Linh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton có trụ sở chính tại số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là buôn bán các loại băng, gạc y tế, trang thiết bị y tế, các loại bông y tế, dược phẩm, dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng và các chế phẩm vệ sinh. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 240 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 228 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

33004
CỔ
RÁCHNH
TỔMTOÁ
A
BÌNH-
007
ÔNG
ỔPI
BẠCH
-T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 92 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 54 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 50
Máy móc và thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	01 - 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	414.965.329	447.442.292
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.430.071.146	6.297.556.149
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	9.000.000.000
Cộng	<u>6.845.036.475</u>	<u>15.744.998.441</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào Công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu						
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	-	-	-	9.273.022.215	7.020.000.000	(2.253.022.215)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	-	-	-	1.412.009.938	1.350.000.000	(62.009.938)
Cộng	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>10.685.032.153</u>	<u>8.370.000.000</u>	<u>(2.315.032.153)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.315.032.153	82.414.824
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng	(2.315.032.153)	2.232.617.329
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>2.315.032.153</u>

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng, lãi suất 6%/năm và 9,8%/năm tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được tất toán hết trong năm.

2c. Đầu tư góp vốn vào Công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316867776 ngày 20 tháng 5 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton đang hoạt động bình thường. Năm 2023, doanh thu có sự gia tăng mạnh do đẩy mạnh bán hàng trên các sàn thương mại điện tử. Tuy nhiên, các chi phí bán hàng, chủ yếu là chi phí vận chuyển và phí chi trả cho các sàn thương mại điện tử tăng mạnh hơn làm cho lợi nhuận giảm nhẹ.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty con

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.225.029.332	5.099.990.149
Hoàn nhập dự phòng	(1.225.029.332)	(3.874.960.817)
Số cuối năm	-	1.225.029.332

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch phát sinh với Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng	32.689.042.499	19.632.121.759
Chiết khấu thương mại	7.551.801.152	8.715.552.405
Hàng bán bị trả lại	149.179.699	206.183.206
Doanh thu hỗ trợ giao hàng, lưu kho	692.713.266	-
Mua hàng hóa	254.545	-
Chi phí hỗ trợ bán hàng	5.016.345.738	6.839.941.425
Phí nhận hỗ trợ nhân viên thị trường	514.661.842	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	4.746.296	28.875.000
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	4.746.296	28.875.000
Phải thu các khách hàng khác	25.906.510.047	30.348.546.866
Công ty TNHH Thiết bị Y tế EMC	3.024.057.834	2.561.951.348
Cửa hàng Trang thiết bị Y tế Tuyết Trang	4.941.492.473	5.108.157.966
Nợ phải thu không rõ đối tượng	1.134.256.732	1.134.256.732
Các khách hàng khác	16.806.703.008	21.544.180.820
Cộng	25.911.256.343	30.377.421.866

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm Nghiên cứu Kiến Trúc	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Quản lý và Xây dựng Trái Đất Xanh	101.145.000	84.645.000
Công ty TNHH Vật tư và Trang thiết bị Y tế Hạnh Phú	4.526.112.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Phúc Lộc	825.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	792.140.712	209.123.095
Cộng	6.344.397.712	393.768.095

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 5.194.430.194 VND (số đầu năm là 0 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho bên liên quan vay	90.000.000.000	-
Cho Công ty Cổ phần May da Sài Gòn vay với lãi suất 13%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng ⁽ⁱ⁾	90.000.000.000	-
Cho các tổ chức và cá nhân khác vay	33.463.463.023	117.000.000.000
Cho Công ty TNHH Venus HCMC vay với lãi suất 12,8%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng ⁽ⁱ⁾	19.500.000.000	87.000.000.000
Cho Ông Phạm Hoàng Minh Vương vay với lãi suất 16%/năm, thời hạn cho vay 4 tháng ⁽ⁱⁱ⁾	10.000.000.000	10.000.000.000
Cho Bà Phạm Ly Ly vay với lãi suất 16%/năm, thời hạn cho vay 4 tháng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	3.963.463.023	10.000.000.000
Cho Ông Phạm Minh Tiến vay với lãi suất 16%/năm, thời hạn cho vay 3 tháng	-	10.000.000.000
Cộng	<u>123.463.463.023</u>	<u>117.000.000.000</u>

(i) Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh.

(ii) Khoản cho vay này được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và đảm bảo bằng việc cầm cố các Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" được niêm yết tại sàn UPCoM) chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Ông Phạm Hoàng Minh Vương số lượng 165.673 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,38%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 150.298 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,98%.

(iii) Khoản cho vay này được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và được đảm bảo bằng việc cầm cố các Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" được niêm yết tại sàn UPCoM) chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Bà Phạm Ly Ly số lượng 110.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 2,91%.
- Cổ phiếu của Bà Nguyễn Thị Tuyết số lượng 36.269 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,96%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 19.702 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,52%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Nguyệt số lượng 150.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,97%.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	3.025.261.097	-	-	-
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn - lãi cho vay phải thu	2.949.041.097	-	-	-
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton - chi phí hỗ trợ nhân viên tiếp thị	76.220.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	4.488.423.620	(2.253.218.672)	5.266.155.812	(2.253.218.672)
Tiền lãi cho vay	951.927.235	-	1.336.369.862	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	-	-	265.181.854	-
Tạm ứng	376.952.533	-	283.272.347	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	203.463.696	-	192.199.486	-
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	2.200.718.672	(2.200.718.672)	2.200.718.672	(2.200.718.672)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	755.361.484	(52.500.000)	988.413.591	(52.500.000)
Cộng	<u>7.513.684.717</u>	<u>(2.253.218.672)</u>	<u>5.266.155.812</u>	<u>(2.253.218.672)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nợ xấu

Công ty có các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	Trên 3 năm	2.200.718.672	-	Trên 3 năm	2.200.718.672	-
Phải thu khách hàng không rõ đối tượng	Trên 3 năm	1.134.256.732	-	Trên 3 năm	1.134.256.732	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		320.270.603	123.889.572		320.270.603	123.889.572
	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	130.396.040	91.277.228	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	130.396.040	91.277.228
	Trên 3 năm	189.874.563	32.612.344	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	64.966.293	32.483.147
				Trên 3 năm	124.908.270	129.197
Cộng		3.655.246.007	123.889.572		3.655.246.007	123.889.572

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.531.356.435	3.531.356.435
Số cuối năm	3.531.356.435	3.531.356.435

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.233.286.362	-	21.829.775.753	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	577.625.936	-	740.396.262	-
Thành phẩm	13.271.237.616	(92.622.685)	12.087.935.098	(92.622.685)
Hàng hóa	15.265.000	-	170.300.000	-
Cộng	37.097.414.914	(92.622.685)	34.828.407.113	(92.622.685)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	92.622.685	92.622.685
Số cuối năm	92.622.685	92.622.685

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	320.690.226	682.918.564
Chi phí bảo hiểm	235.127.393	310.240.856
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	544.639.223	373.794.704
Cộng	1.100.456.842	1.366.954.124

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất ⁽ⁱ⁾	3.591.482.127	3.727.451.123
Chi phí công cụ, dụng cụ	449.368.707	356.031.571
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.281.949.578	1.986.130.170
Cộng	5.322.800.412	6.069.612.864

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Tiền thuê đất trả trước của các lô đất B52-53-54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19a).

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	43.847.210.390	73.884.228.297	6.930.436.737	1.071.221.191	402.797.701	126.135.894.316
Mua trong năm	-	2.053.305.182	54.500.000	78.017.912	-	2.185.823.094
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.839.551.842	1.542.456.977	-	-	-	3.382.008.819
Số cuối năm	45.686.762.232	77.479.990.456	6.984.936.737	1.149.239.103	402.797.701	131.703.726.229
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.210.089.221	19.681.251.886	1.635.467.617	774.856.100	190.056.246	25.491.721.070
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	16.043.409.813	30.790.772.519	2.801.211.693	949.875.148	341.856.800	50.927.125.973
Khấu hao trong năm	2.916.004.181	5.374.701.887	729.829.848	60.383.703	42.548.303	9.123.467.922
Số cuối năm	18.959.413.994	36.165.474.406	3.531.041.541	1.010.258.851	384.405.103	60.050.593.895
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	27.803.800.577	43.093.455.778	4.129.225.044	121.346.043	60.940.901	75.208.768.343
Số cuối năm	26.727.348.238	41.314.516.050	3.453.895.196	138.980.252	18.392.598	71.653.132.334
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số nhà xưởng, máy móc, thiết bị có giá trị còn lại theo sổ sách là 47.795.809.148 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Financing for Healthier Lives, DAC (xem các thuyết minh số V.19a và V.19b).

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.624.120.000	357.144.000	1.266.976.000
Khấu hao trong năm	-	316.744.000	-
Số cuối năm	1.624.120.000	673.888.000	950.232.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	40.400.000	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào công cụ dụng cụ	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	4.838.736.839	(1.451.456.977)	-	3.387.279.862
Xây dựng cơ bản dở dang	-	1.876.355.842	(1.839.551.842)	(36.804.000)	-
Dự án kho hóa chất	-	1.839.551.842	(1.839.551.842)	-	-
Dự án phòng lạnh	-	36.804.000	-	(36.804.000)	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	91.000.000	(91.000.000)	-	-
Cộng	-	6.806.092.681	(3.382.008.819)	(36.804.000)	3.387.279.862

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	1.256.845.749
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton	-	1.256.845.749
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	13.467.197.919	6.169.663.684
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Như Tuệ	4.845.041.565	502.874.400
Công ty TNHH Turkish Asia Tex	4.064.942.700	2.684.701.740
Các nhà cung cấp khác	4.557.213.654	2.982.087.544
Cộng	13.467.197.919	7.426.509.433

Trong đó, số dư khoản phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 686.412.629 VND (số đầu năm là 554.094.223 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước bên liên quan</i>	2.664.038.610	3.826.672.435
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton	2.664.038.610	3.826.672.435
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	9.570.510.911	9.632.767.869
Công ty TNHH Địa ốc Tân Phú	9.000.000.000	9.000.000.000
Các khách hàng khác	570.510.911	632.767.869
Cộng	12.234.549.521	13.459.440.304

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	8.453.330	-	1.215.666.150	(767.503.020)	456.616.460	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	289.043.306	(289.043.306)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.136.496.256	-	1.072.607.645	(2.136.496.256)	1.072.607.645	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	225.922.216	540.930.266	(404.738.693)	-	89.730.643
Tiền thuê đất	-	-	3.582.380.017	(3.582.380.017)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	331.070.991	(332.974.046)	-	1.903.055
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.163.111.903	-	20.771.107	(2.125.002.329)	58.880.681	-
Cộng	4.308.061.489	225.922.216	7.052.469.482	(9.638.137.667)	1.588.104.786	91.633.698

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Bông, bông, gạc y tế và khẩu trang y tế	:	5%
- Bông tẩy trang, tấm bông, hàng hóa tiêu thụ trong nước khác	:	10%

Riêng trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến 31 tháng 12 năm 2023, Công ty áp dụng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 8% hoặc 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.199.593.413	1.653.187.424
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	43.193.123	54.899.929
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(2.339.748.309)</u>	<u>(404.901.869)</u>
Thu nhập chịu thuế	5.903.038.227	1.303.185.484
Thu nhập được miễn thuế	<u>(540.000.000)</u>	<u>(768.724.500)</u>
Thu nhập tính thuế	5.363.038.227	534.460.984
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>1.072.607.645</u>	<u>106.892.197</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. **Phải trả người lao động**
Tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.

17. **Chi phí phải trả ngắn hạn**

Phải trả bên liên quan

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton – chi phí hỗ trợ bán hàng

Phải trả các tổ chức và cá nhân khác

Chi phí lãi vay phải trả

Các chi phí phải trả ngắn hạn khác

Cộng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	-	494.219.217
	-	494.219.217
	6.188.951.794	9.914.140.620
	3.092.406.510	6.080.249.125
	3.096.545.284	3.833.891.495
	<u>6.188.951.794</u>	<u>10.408.359.837</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	14.648.730	253.500.000
Thù lao phải trả các thành viên chủ chốt	13.500.000	13.500.000
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton – phải trả khác	1.148.730	240.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	7.550.873.277	7.611.189.006
Kinh phí công đoàn	196.434.886	194.895.486
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – nhận đặt cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải trả khác không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm	6.049.893.074	6.049.893.074
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	304.545.317	366.400.446
Cộng	<u>7.565.522.007</u>	<u>7.864.689.006</u>

18b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm	6.049.893.074	6.049.893.074
Cộng	<u>7.049.893.074</u>	<u>7.049.893.074</u>

19. Vay**19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	18.460.180.765	15.418.476.590
Vay Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	13.829.417.726
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	23.448.000.000	11.880.000.000
Cộng	<u>41.908.180.765</u>	<u>41.127.894.316</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất quy định theo từng Giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất B52-53-54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.9b) và một số tài sản cố định hữu hình thuộc quyền sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.10).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.247.894.316	63.362.393.252	-	(74.150.106.803)	18.460.180.765
Vay dài hạn đến hạn trả	11.880.000.000	-	23.448.000.000	(11.880.000.000)	23.448.000.000
Cộng	<u>41.127.894.316</u>	<u>63.362.393.252</u>	<u>23.448.000.000</u>	<u>(86.030.106.803)</u>	<u>41.908.180.765</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19b. Vay dài hạn

Khoản vay Financing for Healthier Lives, DAC để đáp ứng nhu cầu của đơn vị liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ y tế theo phương án kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, với lãi suất hàng năm là LIBOR 6 tháng tính theo Đô la Mỹ cộng với 5,8%/năm, thời hạn vay 05 năm. Số tiền vay được hoàn trả theo lịch thanh toán cụ thể, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 9 năm 2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ quyền, quyền sở hữu và lợi ích của Công ty với các tài sản dưới đây cho dù đang hoặc sẽ thuộc quyền sở hữu và tồn tại của Công ty với giá trị mua trước thuế được ghi nhận tại Hợp đồng và thực tế thanh toán có giá trị tính bằng tiền VND tương đương 2,500,000.00 USD theo tỷ giá ngày tại giải ngân:

- Toàn bộ tài sản mua mới và các quyền, sở hữu, lợi ích với tài sản mua mới;
- Tất cả quyền, quyền sở hữu và lợi ích liên quan Hợp đồng mua tài sản;
- Khoản trả trước;
- Tất cả tài sản bổ sung hàng năm và tất cả các quyền, sở hữu, lợi ích với các tài sản bổ sung hàng năm;
- Tất cả quyền, lợi ích, khoản bồi thường và thanh toán khác nhận được hoặc phải trả thay cho, hoặc gắn liền với, hoặc liên quan đến, và tất cả tài sản thuộc mọi bản chất và mô tả được đưa ra trao đổi, thay thế hoặc thay cho bất kỳ, các quyền và tài sản trên.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, khoản vay dài hạn của Công ty đã được đảm bảo bởi:

- Một số máy móc, thiết bị tại Nhà máy sản xuất B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty (xem thuyết minh số V.10).
- Bảo lãnh thanh toán từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital (xem thuyết minh số VII.1b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	USD
Ngày 16 tháng 9 năm 2024	960.000,00
Ngày 21 tháng 9 năm 2026	3.000.000,00
Cộng	3.960.000,00

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	106.920.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(12.830.400.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(23.448.000.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	2.633.400.000
Số cuối năm	73.275.000.000

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho người lao động. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	124.365.450	124.365.450
Số cuối năm	124.365.450	124.365.450

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(2.879.728.392)	129.754.616.224
Thuế bị truy thu từ các năm trước theo Biên bản thanh tra	-	-	-	(5.100.816.399)	(5.100.816.399)
Số dư đầu năm trước được trình bày lại	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(7.980.544.791)	124.653.799.825
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	1.465.442.799	1.465.442.799
Số dư cuối năm trước	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(6.515.101.992)	126.119.242.624
Số dư đầu năm nay	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(6.515.101.992)	126.119.242.624
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	7.126.985.768	7.126.985.768
Số dư cuối năm nay	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	611.883.776	133.246.228.392

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định ⁽ⁱ⁾	-	34.300.010.000
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	39.892.790.000	39.892.790.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	9.338.000.000	9.338.000.000
Các cổ đông khác	48.769.210.000	14.469.200.000
Cộng	98.000.000.000	98.000.000.000

(i) Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định đã chuyển nhượng thành công 3.430.001 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ góp vốn 35%) vào ngày 20 tháng 7 năm 2023.

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.800.000	9.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và tương đương tiền của Công ty bao gồm 0 USD (số đầu năm là 1,154.50 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	169.861.117.410	168.858.450.343
Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.153.500	29.584.800
Cộng	<u>169.887.270.910</u>	<u>168.888.035.143</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3		
Doanh thu bán hàng	164.927.144	383.388.454
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean		
Doanh thu bán hàng	-	3.800.000

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	20.254.025.942	24.520.058.435
Hàng bán bị trả lại	3.756.370.377	968.409.893
Cộng	<u>24.010.396.319</u>	<u>25.488.468.328</u>

3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	351.916.619	2.107.209.321
Lãi cho vay	15.735.965.601	9.711.728.678
Lãi tiền bán chứng khoán	322.288.420	2.076.239.472
Cổ tức được chia	540.000.000	768.724.500
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	905.851	727.153.477
Doanh thu tài chính khác	9.090.000	-
Cộng	<u>16.960.166.491</u>	<u>15.391.055.448</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	10.748.064.145	10.988.751.050
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.633.400.000	3.674.360.273
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(3.540.061.485)	(1.642.343.488)
Lỗ bán chứng khoán	92.018.123	75.958.637
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	562.946.244	1.119.480
Cộng	<u>10.496.367.027</u>	<u>13.097.845.952</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.279.559.606	7.065.093.476
Chi phí vật liệu, bao bì	12.776.945	96.702.349
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	242.856.978	181.307.868
Chi phí khấu hao tài sản cố định	885.377.915	711.944.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.166.616.964	1.232.749.441
Chi phí hỗ trợ bán hàng	7.058.690.095	9.900.133.689
Các chi phí khác	295.887.458	1.260.218.662
Cộng	<u>17.941.765.961</u>	<u>20.448.149.658</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.563.565.149	13.081.732.928
Chi phí đồ dùng văn phòng	443.350.252	1.059.769.732
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.540.199.343	1.502.393.835
Thuế, phí và lệ phí	822.911.070	770.337.880
Chi phí dịch vụ mua ngoài	391.027.896	78.636.766
Các chi phí khác	3.052.783.456	4.355.476.828
Cộng	<u>19.813.837.166</u>	<u>20.848.347.969</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi nhượng bán công cụ, dụng cụ	72.000.000	676.833.034
Thu nhập khác	15.271.791	38.429.256
Cộng	<u>87.271.791</u>	<u>715.262.290</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp và vi phạm hành chính	21.020.317	27.062.048
Chi phí khác	15.533.079	27.837.881
Cộng	<u>36.553.396</u>	<u>54.899.929</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	150.822.667.746	135.878.746.388
Chi phí nhân công	43.640.792.619	43.355.780.495
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.440.211.922	8.083.205.615
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.698.345.556	11.437.974.094
Chi phí khác	19.548.904.637	13.836.975.970
Cộng	<u>226.150.922.480</u>	<u>212.592.682.562</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay			
Hội đồng quản trị	-	32.000.000	32.000.000
Ban điều hành	2.272.160.000	-	2.272.160.000
Ban kiểm soát	-	8.000.000	8.000.000
Cộng	2.272.160.000	40.000.000	2.312.160.000
Năm trước			
Hội đồng quản trị	-	187.903.226	187.903.226
Ban điều hành	1.982.420.000	-	1.982.420.000
Ban kiểm soát	-	60.000.000	60.000.000
Cộng	1.982.420.000	247.903.226	2.230.323.226

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group	Công ty mẹ tối cao
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sài Gòn 3 Jean	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Quỹ Đầu tư Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Công ty trong cùng tập đoàn và là cổ đồng góp 9,53% vốn điều lệ
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công		
Lãi cho vay	-	977.260.273
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn		
Cho vay	90.000.000.000	-
Lãi cho vay	8.057.150.687	-

Cam kết bảo lãnh

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital cam kết đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản vay dài hạn của Công ty với Financing for Healthier Lives, DAC (xem thuyết minh số V.19b).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13, V.14, V.17 và V.18a.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại băng, gạc y tế, bông y tế, khẩu trang y tế, tăm bông và các sản phẩm khác từ bông băng. Các sản phẩm của Công ty không có sự khác biệt về rủi ro và chủ yếu được tiêu thụ tại Việt Nam. Doanh thu từ việc kinh doanh các sản phẩm này chiếm trên 99,98% tổng doanh thu bán hàng.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.

3. Số liệu so sánh

Số liệu đầu năm trên Bảng cân đối kế toán đã được điều chỉnh cho các khoản thuế bị truy thu, các khoản phạt vi phạm hành chính về thuế cho giai đoạn năm 2015, 2016, 2017 với số tiền 5.100.816.399 VND theo Quyết định 496/QĐ-CT ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tổng cục thuế - Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ảnh hưởng việc điều chỉnh sai sót này đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Tài sản ngắn hạn	100	233.219.079.939	(832.262.719)	232.386.817.220
Tài sản ngắn hạn khác	150	3.501.321.431	(832.262.719)	2.669.058.712
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	1.058.184.935	(832.262.719)	225.922.216
Tổng cộng tài sản	270	324.539.407.814	(832.262.719)	323.707.145.095
Nợ phải trả	300	193.319.348.791	4.268.553.680	197.587.902.471
Nợ ngắn hạn	310	86.399.348.791	4.268.553.680	90.667.902.471
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	39.507.809	4.268.553.680	4.308.061.489
Vốn chủ sở hữu	400	131.220.059.023	(5.100.816.399)	126.119.242.624
Vốn chủ sở hữu	410	131.220.059.023	(5.100.816.399)	126.119.242.624
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(1.414.285.593)	(5.100.816.399)	(6.515.101.992)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(1.414.285.593)	(5.100.816.399)	(6.515.101.992)
Tổng cộng nguồn vốn	440	(1.414.285.593)	(5.100.816.399)	(6.515.101.992)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Thiều Thị Cẩm Tú
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Khánh Linh
Tổng Giám đốc